TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS - ST
Ngày 05/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG - TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Doan và ông Phan Thúc Định.
***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Lê Song Hào - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ, ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại hội trường UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HS ngày 20/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Y**. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 30/8/1989, tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà: Đoàn Thị T, sinh năm 1962. Hiện ông H và bà T đều làm ruộng và trú tại: Xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai. Chồng: Nguyễn Sóng T, sinh năm 1986. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Chồng, con hiện trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiền án/Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 16/11/2023 đến nay tại xã Đ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

**** Người đại diện theo ủy quyền của bị hại***: Ông Bùi Tiến D; sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Cháu Nguyễn Minh T; sinh ngày: 11/9/2009; Nghề nghiệp: Học sinh. Người đại diện theo pháp luật cho cháu T là anh Nguyễn Sóng T, sinh ngày: 02/10/1986; cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Đều có mặt).

- Cháu Nguyễn Thị H; sinh ngày: 10/6/2011; Nghề nghiệp: Học sinh. Người đại diện theo pháp luật cho cháu H là anh Nguyễn Sóng T, sinh ngày: 02/10/1986; cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Đều có mặt).

- Anh Nguyễn Sóng T, sinh ngày: 02/10/1986; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt).

**** Người làm chứng:***

- Ông Đặng Sỹ T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

- Ông Trần Quốc H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1948; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/9/2009 (không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ) hỏi mượn của bị cáo Nguyễn Thị Y (Mẹ ruột của cháu T) xe mô tô biển kiểm soát 38E1-053.XX đi sang nhà bà nội ở thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh chơi thi bị cáo Yến đồng ý.

Sau khi được mẹ cho phép, T điều khiển xe mô tô trên chở theo em gái Nguyễn Thị H theo đường liên xã từ thôn X, xã Đ sang thôn H, xã Đ rồi đi theo tuyến đường ĐH76 để đi xuống Chợ B. Khoảng 20 giờ 05 phút khi đi đến Km01 + 150 đường ĐH76, thuộc thôn H, xã Đ ở phần đường bên phải với tốc độ khoảng 35 đến 40km/h, cùng lúc này bà Lê Thị T đang đi bộ qua đường. Do không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên cháu T không kịp xử lý dẫn đến phần cánh yếm bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 38E1-053.XX do cháu T điều khiển va chạm với bà Lê Thị T. Sau khi xảy ra va chạm, bà Lê Thị T, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị H cùng xe mô tô ngã trên mặt đường. Bà Lê Thị T bị thương nặng được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 4, tỉnh Nghệ An; T với H bị xây xát da nhẹ và được mọi người đưa đi Trạm y tế xã Đ để sơ cứu rồi chuyển ra Bệnh viện

Đa khoa tỉnh Nghệ an điều trị. Xe mô tô mang biển kiểm soát 38E1-053.XX bị hư hỏng nặng.

- Tại phiếu đo nồng độ cồn lập vào lúc 21 giờ 16 phút ngày 20/8/2023 và phiếu xét nghiệm chất ma túy vào lúc 10 giờ 27 phút ngày 21/8/2023 đối với cháu Nguyễn Minh T lập vào 22 giờ 30 phút ngày 20/8/2023 phản ánh:

+ Tại thời điểm 21 giờ 16 phút, ngày 20/8/2023, kết quả đo nồng độ cồn của Nguyễn Minh T là 0,000mg/L.

+ Tại thời điểm 10 giờ 04 phút ngày 21/8/2023, kết quả kiểm tra các chất ma túy của Nguyễn Minh T là Âm tính.

- Tại Bản kết luận giám định số 534/TTCT-TTPY ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Tính tại thời điểm giám định là: 46%.

Do các vết thương tại vùng đầu của bà T chưa ổn định, chưa thể giám định được thương tích tại lần giám định thứ nhất, ngày 23/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vũ Quang ra Quyết định số 02/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể bà Lê Thị T do vụ tai nạn giao thông gây ra. Tại Bản kết luận giám định số 597/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua hai lần giám định trên cơ thể của Lê Thị T là 74%.

Kết quả điều tra đã xác định: Xe mô tô mang biển kiểm soát 38E1-053.XX do cháu Nguyễn Minh T có dung tích xi lanh là 109,1cm 3, tại thời điểm bị cáo Nguyễn Thị Y giao xe cho cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/9/2009 điều khiển, cháu T chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ điều kiện học và cấp giấy phép lái xe theo quy định. Đồng thời, xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do cháu T gây ra, tại thời điểm thực hiện hành vi, cháu T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-VQ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xự:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 2 và Khoản 3 Điều 35, Khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Y đã thỏa thuận và bồi thường xong phần dân sự cho phía bị hại tổng số tiền 135.000.000 đồng; đại diện theo ủy quyền cho bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện V xác định chiếc xe mô tô BKS 38E1-053.XX và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002171 mang tên Nguyễn Sóng T là tài sản chung của Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Sóng T trong thời kỳ hôn nhân. Việc Yến giao xe cho cháu Nguyễn Minh T anh Nguyễn Sóng T không biết nên sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho anh Nguyễn Sóng T để sửa chữa, quản lý và sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình. Đại diện theo ủy quyền bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Xét các yêu tố cấu thành tội phạm: Bị cáo Nguyễn Thị Y có hành vi: Giao xe cho con ruột là cháu Nguyễn Minh T chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm bà Lê Thị T bị tổn thương cơ

thể 74%, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác, khi thực hiện hành vi bị cáo Nguyễn Thị Y có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3]. Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Y phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các bản kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn; biên bản và bản ảnh dựng lại hiện trường; phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Thị Y biết rõ cháu Nguyễn Minh T chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định nhưng vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 20/8/2023, Nguyễn Thị Y đã giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38E1-053.XX cho cháu Nguyễn Minh T điều khiển tham gia giao thông trên tuyến đường ĐH76 tại Km 1+15 thuộc thôn H, xã Đ thì xe của Nguyễn Minh T đã gây tai nạn cho bà Lê Thị T đang đi qua đường, bà Lê Thị T bị tổn thương cơ thể 74%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 264 Bộ luật hình sự.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Y là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình thức khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án, tuy nhiên để tăng thêm tính răn đe và phòng ngừa chung cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; phù hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo nên lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Y đã bồi thường xong về phần dân sự, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Quang xác định chiếc xe mô tô BKS 38E1-053.XX và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0021XX mang tên Nguyễn Sóng Tần là tài sản chung của Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Sóng T trong thời kỳ hôn nhân. Việc bị cáo giao xe cho cháu Nguyễn Minh T anh Nguyễn Sóng T không biết nên sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vũ Quang đã trả lại cho anh Nguyễn Sóng T là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo; Bị hại; Đại diện theo ủy quyền của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264, Điểm b, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án Công an huyện V, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự, trừ khấu trừ thu nhập.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 2 và Khoản 3 Điều 35, Khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo; Bị hại; Đại diện theo ủy quyền của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS án; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Thắng